

Số: /BC-SNNPTNT

Quảng Ngãi, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Công văn số 2377/BNN-TT ngày 03/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công văn số 1717/UBND-KTN ngày 05/4/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TRỒNG TRỌT

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt

Để triển khai và áp dụng hiệu quả các nội dung quy định của Luật Trồng trọt, Sở Tư Pháp đã tham mưu cho Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh tổ chức phổ biến, quán triệt Luật Trồng trọt và các văn bản khác có liên quan,... với hơn 150 lượt đại diện Lãnh đạo các sở, ngành, hội đoàn thể tỉnh, báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, lãnh đạo và cơ quan chuyên môn liên quan của các huyện, thị xã, thành phố tham gia, từ đó các cơ quan, địa phương tiếp tục tổ chức quán triệt ở cấp ngành, địa phương quản lý. Bên cạnh đó, Sở Tư Pháp cũng đã tổ chức truyền truyền phổ biến lồng ghép trong các đợt tổ chức lớp tập huấn và trên Trang thông tin điện tử, Bản tin Tư pháp.

Ngoài ra, Sau khi Luật Trồng trọt có hiệu lực thi hành, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Trồng trọt cho toàn thể cán bộ, công chức của đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND cấp huyện, cấp xã; người sản xuất, kinh doanh, sử dụng giống cây trồng, phân bón,... với tổng số 3.781 lượt người tham dự. Qua đó nhận thức của tổ chức, cá nhân ngày càng được nâng cao, tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp hiểu và tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật về hoạt động trồng trọt (*chi tiết tại Phụ lục I gửi kèm theo*).

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người tham gia hoạt động trồng trọt

Từ năm 2020 đến nay, Chi cục đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng chuyên môn về phân bón với 124 người tham dự, nhằm bồi dưỡng các kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ cho người hoạt động trong lĩnh vực phân bón.

3. Công tác ban hành văn bản

Từ ngày 01/01/2020 đến ngày 12/4/2024, HĐND tỉnh và UBND tỉnh đã ban hành 02 văn bản quy phạm pháp luật (*gồm 01 nghị quyết, 01 quyết định*) quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương mức hỗ trợ cho sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản

trên địa bàn tỉnh. Hiện nay, 02 văn bản quy phạm pháp luật của HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành vẫn còn hiệu lực; đồng thời, qua rà soát đã kiến nghị sửa, bổ sung đối với 01 văn bản. Nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và có tính khả thi.

Bên cạnh đó, để triển khai thi hành Luật trồng trọt trên địa bàn tỉnh, hằng năm Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình UBND tỉnh Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; đồng thời tham mưu ban hành các Kế hoạch thực hiện các đề án, các tiêu chuẩn cơ sở,...; Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thi hành pháp luật về hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh, các chương trình, đề án..., nhìn chung các văn bản ban hành đều đảm bảo đúng thẩm quyền, quy định của pháp luật (*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*).

4. Kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí để các cơ quan, đơn vị tại địa phương chủ động thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành Luật Trồng trọt từ năm 2020 đến nay là 16.901,5 triệu đồng (*Chi tiết tại Phụ lục III gửi kèm theo*).

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG THI HÀNH LUẬT TRONG TRỌT

1. Về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực thực hiện hoạt động trồng trọt tại địa phương (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã)

a. Ở cấp tỉnh: Có Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT; biên chế được giao cho Chi cục gồm 18 công chức; Có 03 phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Chi cục gồm: Hành chính-Thanh tra, Trồng trọt, Quản lý dịch hại.

b. Ở cấp huyện: Có 13 Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) của 13 huyện, thị xã, thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt tại các địa phương; Biên chế được giao: 75 công chức.

Ngoài ra, từ ngày 01/01/2019, thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về việc phê duyệt Đề án Hợp nhất Trạm Chăn nuôi và Thú y thuộc Chi cục chăn nuôi và Thú y; Trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT vào trạm Khuyến nông thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp trực thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố (*hiện nay viên chức ở các Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thực hiện nhiều nhiệm vụ, không thể tách rời số lượng viên chức thực hiện nhiệm vụ về lĩnh vực trồng trọt được*).

2. Chỉ đạo, tổ chức quản lý nhà nước về hoạt động trồng trọt

a) Chính sách về hoạt động trồng trọt

Sau khi Luật Trồng trọt có hiệu lực thi hành, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã kịp thời ban hành các chính sách liên quan đến hoạt động trồng trọt, nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả trong quá trình triển khai Luật trên địa bàn tỉnh. Các văn bản đều được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục, nội dung phù hợp với quy định của văn bản cấp trên và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Hoạt động khoa học và công nghệ trong trồng trọt

Từ năm 2020 đến nay, trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện 09 nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc lĩnh vực Nông nghiệp – Trồng trọt, trong đó: 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, 07 nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã góp phần vào việc xây dựng cơ sở khoa học trong việc khai thác và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên cũng như biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp, bảo quản, chế biến để nâng cao năng suất cây trồng trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, các kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ là các tài liệu, hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, bảo quản, chế biến các sản phẩm trồng trọt đều được chuyển giao cho các đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh để khai thác, sử dụng phù hợp theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị.

c) Cơ sở dữ liệu về hoạt động trồng trọt

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi đã giao nhiệm vụ cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật phối hợp với Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi xây dựng “Phần mềm quản lý theo dõi tình hình sản xuất trồng trọt” và triển khai việc áp dụng phần mềm đến Phòng nông nghiệp và Phát triển nông thôn (phòng Kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố tại Công văn số 56/SNNPTNT ngày 09 tháng 01 năm 2020. Theo đó, từ năm 2020 đến nay, việc cập nhật số liệu tiến độ sản xuất các loại cây trồng trên địa bàn tỉnh qua Phần mềm đã được các địa phương triển khai thực hiện, qua đó đã góp phần tạo nhiều thuận lợi trong công tác tổng hợp số liệu về tình hình sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

d/ Quản lý sản xuất, buôn bán chất lượng giống cây trồng

Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 11 cơ sở sản xuất và kinh doanh giống cây trồng và có 213 tổ chức, cá nhân buôn bán giống cây trồng nông nghiệp đã đăng ký theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

e) Quản lý về canh tác

- Về hướng dẫn, ban hành quy trình sản xuất: Hàng năm ban hành các văn bản hướng dẫn lịch thời vụ, cơ cấu giống và giải pháp kỹ thuật sản xuất lúa theo từng mùa vụ để các địa phương tổ chức triển khai sản xuất lúa đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện từng vùng; thường xuyên phối hợp với các phòng Nông nghiệp và PTNT (phòng Kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn nông dân về các quy trình sản xuất các loại cây trồng. Đã ban hành Tài liệu hướng dẫn kỹ thuật canh tác sẵn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (tại Công văn số 2927/SNNPTNT-TTBVTV ngày 26/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng: Thời gian qua, công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng của tỉnh đi đúng hướng mang lại hiệu quả tích cực. Thông qua các mô hình chuyển đổi, từng bước giúp nông dân chuyển đổi cây trồng phù hợp với thổ nhưỡng, điều kiện sản xuất của từng vùng, thích ứng với biến đổi khí hậu, đáp ứng nhu cầu thị trường, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Từ năm 2020 đến nay đã thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa sang trồng cây hàng năm khác trên diện tích 3.100,49 ha, diện tích chuyển đổi đã mang lại hiệu quả từ 5,3 đến 78,6 triệu đồng/ha so với trồng lúa, nhất là việc chuyển sang trồng rau các loại; đồng thời tuyên truyền, khuyến khích người dân cải tạo vườn tạp, chuyển đổi các loại cây trồng kém hiệu quả sang canh tác các loại cây trồng mang lại giá trị kinh tế cao như các loại cây ăn quả, đến năm 2023 diện tích trồng cây ăn quả trên toàn tỉnh khoảng: 3.161,28 ha, trong đó diện tích cây ăn quả chủ lực khoảng 2.759,7 ha, diện tích cho sản phẩm: 1.939,3 ha, sản lượng thu hoạch khoảng 12.102,4 tấn, gồm các loại cây ăn quả chủ lực có giá trị kinh tế cao như: Chuối, Bưởi, Chôm chôm, Mít, Xoài.

- Về bảo vệ và sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước:

Căn cứ quy định tại Điều 57 Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018; Điều 14 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có văn bản chỉ đạo tại Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 về việc bảo vệ, sử dụng tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang mục đích phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và Công văn số 289/UBND-KTN ngày 19/01/2022 về việc điều chỉnh một số nội dung tại Công văn số 3572/UBND-NNTN ngày 05/8/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Theo đó, từ năm 2020 đến nay, Chi cục đã thực hiện tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát 314 phương án với khối lượng tầng đất mặt bóc tách là 1.215.177,6m³.

- Phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung; Hợp tác, liên kết sản xuất:

Thời gian qua, một số địa phương trên địa bàn tỉnh đã thực hiện kết hợp với các Công ty tổ chức mô hình liên kết sản xuất lúa giống, lúa thương phẩm, vùng sản xuất lúa chất lượng, tổng diện tích thực hiện đến nay khoảng 109,8 ha, sản lượng trung bình đạt 768,93 tấn/năm. Ngoài ra, hiện nay nhiều HTX thực hiện việc liên kết giữa nông dân, HTX, doanh nghiệp để tổ chức sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm cho thành viên, cụ thể: Công ty bò sữa Vinamilk liên kết sản xuất và tiêu thụ ngô sinh khối trên địa bàn huyện Mộ Đức, Đức Phổ, Nghĩa Hành; Công ty TNHH Khoa học và Công nghệ Nông Tín liên kết sản xuất lúa hữu cơ với một số hợp tác xã trên địa bàn huyện Nghĩa Hành; Công ty TNHH Nông lâm nghiệp TBT liên kết với hợp tác xã trên địa bàn huyện Mộ Đức sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP; Công ty TNHH Nông nghiệp Công nghệ cao QNASAFE liên kết sản xuất rau an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP; tổ hợp tác, hợp tác xã ở huyện Sơn Hà liên kết đưa một số hàng nông sản của người đồng bào Hre (rau rừng, ớt xiêm,...) vào hệ thống siêu thị BigC; các tổ Hợp tác rau an toàn Nghĩa Hà tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ rau an toàn,

Bên cạnh đó, các địa phương cũng đã triển khai thực hiện 496 cánh đồng

mẫu lớn với diện tích 9.590,6 ha (cây lúa 435 cánh đồng, diện tích thực hiện 8.533,6 ha, năng suất từ 67,2 – 72,2 tạ/ha; cây lạc 35 cánh đồng, diện tích thực hiện 695,5 ha, năng suất từ 26,2 – 28 tạ/ha; cây dưa hấu 23 cánh đồng, diện tích thực hiện 335 ha, năng suất từ 360 – 414 tạ/ha; cây mía 03 cánh đồng, diện tích thực hiện 26,5 ha, năng suất từ 668,9 tạ/ha), các mô hình cánh đồng mẫu lớn đã triển khai ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong canh tác, đưa cơ giới hóa vào sản xuất góp phần làm giảm chi phí sản xuất, bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm an toàn với giá trị cao, hình thành các cánh đồng có giá trị sau thu hoạch đạt 100 triệu đồng /ha, giúp tăng thu nhập cho người dân.

- Quản lý và cấp mã số vùng trồng;

Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã cấp 11 mã số vùng trồng tiêu thụ nội địa và 01 giấy xác nhận mã số vùng trồng chuỗi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc cho công ty cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi và đã được nước nhập khẩu phê duyệt. Qua đó, đã góp phần mở ra cơ hội cho các doanh nghiệp trong tỉnh đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu chính ngạch sang thị trường nước ngoài.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật về hoạt động trồng trọt theo thẩm quyền

- Từ 01/01/2020 đến nay, đơn vị đã tổ chức 08 cuộc thanh tra về sản xuất, buôn bán chất lượng giống cây trồng với 200 lượt tổ chức, cá nhân được thanh tra. Qua thanh tra phát hiện có 07 vụ vi phạm, đã xử phạt vi phạm hành chính số tiền 75.160.000 đồng. Hành vi vi phạm phát hiện qua thanh tra là sản xuất, buôn bán giống lúa có chất lượng không phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật QCVN 01-54:2011/BNNPTNT ngày 24/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Công tác kiểm tra về sử dụng và bảo vệ tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước của các công trình cũng được các địa phương thường xuyên thực hiện. Từ năm 2020 đến nay, các địa phương đã thực hiện kiểm tra về sử dụng và bảo vệ tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước của các công trình đối với 314 công trình (có Phụ lục IV gửi kèm theo).

a. Về cơ quan được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành

- Từ ngày 14/3/2016 đến ngày 30/9/2021, thực hiện Thông tư Liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 116/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Tại Chi cục có Phòng thanh tra, pháp chế được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

- Từ ngày 01/10/2021 đến ngày 01/3/2024, thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quyết định số 788/QĐ-UBND

ngày 31/8/2021 về việc sắp xếp tổ chức bộ máy của các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tại Chi cục có Phòng Hành chính-Thanh tra được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về bảo vệ và kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc BVTV, giống tại địa phương.

- Từ ngày 01/3/2024 theo quy tại Nghị định số 03/2024/NĐ-CP ngày 11/01/2024 của Chính phủ Quy định về cơ quan thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành. Tại Chi cục không còn giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, hiện nay nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành trồng trọt được giao cho Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Phối hợp chỉ đạo thực hiện về hoạt động trồng trọt

Sự phối hợp thực hiện về hoạt động trồng trọt giữa các cơ quan, ban ngành ở địa phương; giữa địa phương với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thời gian qua luôn thuận lợi, kịp thời và hiệu quả góp phần đảm bảo cho công tác triển khai thi hành Luật Trồng trọt trên địa bàn tỉnh đạt kết quả cao.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Đánh giá về kết quả đạt được

- Được sự quan tâm, chỉ đạo kịp thời của Lãnh đạo tỉnh, sự phối hợp chặt chẽ của UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh nên hoạt động trồng trọt trên địa bàn tỉnh thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ngày càng sâu rộng đến tận cơ sở nên ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân đã có chuyển biến tích cực.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được triển khai thực hiện trên diện rộng và sâu sát tận cơ sở, xử lý các hành vi vi phạm kịp thời, nghiêm minh góp phần đưa các hoạt động trong công tác trồng trọt đi đúng pháp luật.

2. Những tồn tại, hạn chế

a) Một số tồn tại, bất cập của Luật Trồng trọt:

Tại khoản 1 Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018 quy định “Tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; trường hợp buôn bán phân bón do mình sản xuất thì không phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón”; tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 42 quy định một trong những điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón “b) Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc phân bón theo quy định” là mâu thuẫn và chòng chéo. Có nghĩa là trước khi cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón tổ chức, cá nhân phải mua phân bón về cơ sở để có hồ sơ truy xuất nguồn gốc phân bón nhằm đảm bảo đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.

- Tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật trồng trọt năm 2018 quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm sinh học không phải là thuốc bảo vệ thực vật, phân bón;

tuy nhiên, hiện nay các sản phẩm này có rất nhiều trên thị trường nhưng chưa có văn bản quy định về quản lý đối với các sản phẩm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật.

- Tại Khoản 1 Điều 9 Luật Trồng trọt quy định “1. Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu giống cây trồng chưa được quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép”. Tuy nhiên cơ quan có thẩm quyền cho phép ở đây được hiểu là cơ quan, đơn vị nào là chưa rõ.

b) Mâu thuẫn, chồng chéo giữa Luật Sở hữu trí tuệ và Luật Trồng trọt:

Nội dung giữa Luật trồng trọt năm 2018 và Luật Sở hữu trí tuệ quy định không quy định không tương thích như: Tại khoản 2 Điều 169 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022) quy định “*Bằng bảo hộ giống cây trồng có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết hai mươi lăm năm đối với giống cây thân gỗ và cây leo thân gỗ; đến hết hai mươi năm đối với các giống cây trồng khác*” nhưng tại khoản 2 Điều 15 Luật trồng trọt năm 2018 quy định “*Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hàng năm có thời hạn là 10 năm, giống cây trồng lâu năm có thời hạn là 20 năm và được gia hạn*” và Luật Trồng trọt cũng không quy định thời hạn được gia hạn là bao nhiêu năm.

1. Đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Trồng trọt

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 của Luật Trồng trọt 2018 phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018.

- Quy định rõ “trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép” tại khoản 1 Điều 9 Luật Trồng trọt.

- Đề xuất bổ sung văn bản quy định về quản lý đối với các sản phẩm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật Trồng trọt năm 2018.

- Đề xuất bổ sung thời gian gia hạn cụ thể đối với Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hàng năm và cây lâu năm.

- Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật trồng trọt năm 2018 phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 169 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022)

(Chi tiết có Phụ lục IV gửi kèm theo)

2. Đề xuất, kiến nghị với Chính phủ, Bộ, ngành

- Cơ quan có thẩm quyền sớm ban hành văn bản (Nghị định hoặc Thông tư) hướng dẫn quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm sinh học không phải là thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

- Đề nghị Cục Trồng trọt thực hiện cập nhật, đăng tải đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của Cục Trồng trọt đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ đối với các giống cây trồng không thuộc nhóm giống cây trồng chính khi đã có đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 6 Nghị định 94/2029/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính Phủ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý giống cây trồng tại địa phương.

Trên đây là nội dung báo cáo tổng kết, đánh giá thi hành Luật Trồng trọt, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kính báo cáo Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt;
- GD Sở, PGD Sở (Phụ trách);
- Chi cục Trồng trọt và BVTV;
- Lưu: VT, TT_{BVT}_{vtm}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quang Trung

Phụ lục I.
Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt
(Kèm theo Báo cáo số/BC-SNNPTNT ngày/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

1. Đối tượng phổ biến, tuyên truyền

Năm	Cán bộ, công chức	Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan về trồng trọt	Viện nghiên cứu, Trường và các Trung tâm	Ghi chú
2020	150	530		
2021		650		
2022	205	456		
2023	426	1.488		
2024		26		
Tổng	781	3.150		

2. Hình thức thông tin, phổ biến, tuyên truyền

STT	Hình thức	Số lượng trong 5 năm qua	Đối tượng được thụ hưởng
1	Tập huấn	1.739	Cán bộ, công chức, Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan về trồng trọt
2	Các hình thức khác (thực hiện trong quá trình kiểm tra cấp giấy chứng nhận, sổ tay pháp luật, tài liệu bản giấy hoặc bản điện tử,...	1.411	Cán bộ, công chức, Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan về trồng trọt

Phụ lục II.
Ban hành văn bản chỉ đạo, tổ chức thi hành pháp luật về hoạt động
trồng trọt trên địa bàn
(Kèm theo Báo cáo số/BC-SNNPTNT ngày/4/2024 của Sở Nông
ng nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

STT	Loại văn bản	Số hiệu	Trích yếu	Ngày ký	Cơ quan ban hành
I Văn bản QPPL do UBND, HĐND ban hành					
1	Nghị quyết	Số 28/2020/NQ-HĐND	Ban hành Quy định nội dung chi và mức hỗ trợ cho các hoạt động khuyến nông địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10/12/2020	HĐND tỉnh
2	Quyết định	Số 13/2023/QĐ-UBND	Ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	29/3/2023	UBND tỉnh
II Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật					
1	Tiêu chuẩn cơ sở	TCCS-QNg-01-2022 ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-SNNPTNT	Về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở Giống cây ăn quả lâu năm-cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng -Cây bưởi da xanh	30/9/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
2	Tiêu chuẩn cơ sở	TCCS-QNg-02-2022 ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-SNNPTNT	Về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở Giống cây ăn quả lâu năm-cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng -Cây sầu riêng Ri6	30/9/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
3	Tiêu chuẩn cơ sở	TCCS-QNg-03-2022 ban hành kèm theo Quyết định số 553/QĐ-SNNPTNT	Về việc ban hành tiêu chuẩn cơ sở Giống cây ăn quả lâu năm-cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng -Cây Chôm chôm Java	30/9/2022	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
III Văn bản khác					
1	Kế hoạch	Kế hoạch số 42/KH-UBND	Kế hoạch về triển khai thi hành Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi trên địa	22/3/2019	UBND tỉnh

			bản tỉnh Quảng Ngãi		
2	Quyết định	Quyết định số 157/QĐ-UBND	Về việc phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2020	16/3/2020	UBND tỉnh
3	Quyết định	Quyết định số 1420/QĐ-UBND	Phê duyệt Đề án khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen tỉnh Quảng Ngãi thực hiện trong giai đoạn 2021-2025	22/9/2020	UBND tỉnh
4	Kế hoạch	Quyết định số 476/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025	31/3/2021	UBND tỉnh
5	Quyết định	Quyết định số 1444/QĐ-UBND	Phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025	16/9/2021	UBND tỉnh
6	Quyết định	Quyết định số 789/QĐ-UBND	sửa đổi, bổ sung Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021- 2025 kèm theo Quyết định số 1444/QĐ- UBND ngày 16/9/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	21/6/2022	UBND tỉnh
7	Kế hoạch	Quyết định số 746/QĐ-	Ban hành Kế	10/6/2022	UBND tỉnh

		UBND	hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2022		
8	Quyết định	Quyết định số 167/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2023	08/3/2023	UBND tỉnh
9	Quyết định	Quyết định số 274/QĐ-UBND	Ban hành Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2024	29/3/2024	UBND tỉnh
10	Kế hoạch	Kế hoạch số 77/KH-UBND	Triển khai thực hiện Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	28/3/2024	UBND tỉnh
11	Kế hoạch	Kế hoạch số 1539/KH-SNNPTNT	Kế hoạch hành động Triển khai Đề án phát triển sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	17/4/2024	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phụ lục III.
Kinh phí cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành
Luật Trồng trọt

(Kèm theo Báo cáo số/BC-SNNPTNT ngày/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

1. Nội dung chi cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành Luật Trồng trọt

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Tổng kinh phí	Ban hành văn bản	Tổ chức bộ máy quản lý	Thanh tra, kiểm tra	Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trồng trọt	Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ	Chi khác
2020	3.143	0	2.808	76	69	0	190
2021	2.873	0	2.712	88	0	0	73
2022	2.902	0	2.796	72	9	0	25
2023	4.655,5	0	2.687	96	390	0	1.406,5
2024	3.328	0	3.288	0	0	0	40
Tổng	16.901,5						

Ghi chú: Ngoài ra còn có kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực Nông nghiệp Trồng trọt với tổng kinh phí 52.680,897 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương: 10.840 triệu đồng, ngân sách địa phương: 16.091 triệu đồng, còn lại nguồn kinh phí ngoài ngân sách.

2. Nguồn kinh phí chi cho công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thi hành Luật Trồng trọt

Đơn vị tính: Triệu đồng

Năm	Tổng kinh phí	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương	Hỗ trợ của Doanh nghiệp	Nguồn khác
2020	3.143	0	3.143	0	0
2021	2.873	0	2.873	0	0
2022	2.902	0	2.902	0	0
2023	4.655,5	0	4.655,5	0	0
2024	3.328	0	3.328	0	0
Tổng	16.901,5		16.901,5		

Phụ lục IV.**Kết quả thanh tra, kiểm tra xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực trồng trọt**

Kèm theo Báo cáo số/BC-SNNPTNT ngày/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

Năm	Thanh tra, kiểm tra về quản lý giống cây trồng			Thanh tra, kiểm tra về sử dụng và bảo vệ tầng đất mặt của đất chuyên trồng lúa nước			Xử lý vi phạm			Chuyên cơ quan có thẩm quyền xử lý hình sự
	Số cơ sở kiểm tra (cơ sở)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Tỷ lệ (%)	Số cơ sở kiểm tra (cơ sở)	Số vụ vi phạm (Vụ)	Tỷ lệ (%)	Phạt cảnh cáo (vụ)	Phạt tiền (vụ)	Số tiền phạt (triệu đồng)	
2020	83	7	8,4	22	0		0	7	75,16	0
2021	46	0		81	0		0	0	0	0
2022	46	0		84	0		0	0	0	0
2023	25	0		116	0		0	0	0	0
2024	0	0		11	0		0	0	0	0
Tổng số	200	7	3,5	314	0		0	7	75,16	0

Phụ lục V.**Các nội dung quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, vướng mắc trong thực tiễn cần được sửa đổi, bổ sung trong Luật Trồng trọt**

Kèm theo Báo cáo số/BC-SNNPTNT ngày/4/2024 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi)

STT	Tên văn bản/nội dung	Quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong thực tiễn (Nêu rõ điều, khoản, điểm)	Thuyết minh	Đề xuất hướng xử lý (Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế, ban hành mới)	Ghi chú
I	Các nội dung có mâu thuẫn, chồng chéo trong Luật Trồng trọt				
1	Nhóm quy định chung	Khoản 1 Điều 9 Luật Trồng trọt 2018	Khoản 1 Điều 9 “1. Sản xuất, buôn bán, nhập khẩu giống cây trồng chưa được quyết định công nhận lưu hành hoặc tự công bố lưu hành, trừ trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép.” Tuy nhiên, chưa quy định rõ “trồng hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép” tại khoản 1 Điều 9 Luật Trồng trọt	Quy định rõ “trồng hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép” tại khoản 1 Điều 9 Luật Trồng trọt	
2	Nhóm quy định về phân bón	Quy định tại khoản 1 Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018 và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018 là mâu thuẫn, chồng chéo.	Tại khoản 1 Điều 42 Luật trồng trọt năm 2018 quy định “Tổ chức, cá nhân buôn bán phân bón phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón; trường hợp buôn bán phân bón do mình sản xuất thì không phải có Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón”; tuy nhiên, tại điểm b khoản 2 Điều 42 quy định một trong những điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón “b) Có đầy đủ hồ sơ, giấy tờ truy xuất nguồn gốc phân bón theo quy định” là mâu thuẫn và chồng chéo. Có nghĩa là trước khi cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón tổ chức, cá nhân	Sửa đổi, bổ sung	

			phải mua phân bón về cơ sở để có hồ sơ truy xuất nguồn gốc phân bón nhằm đảm bảo đủ điều kiện để được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón.		
II	Các quy định pháp luật chuyên ngành khác có mâu thuẫn, chồng chéo với Luật Trồng trọt				
	Nhóm quy định về giống cây trồng	Quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật trồng trọt năm 2018 và quy định tại khoản 2 Điều 169 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022)	Nội dung giữa Luật trồng trọt năm 2018 và Luật Sở hữu trí tuệ quy định không quy định không tương thích như: Tại khoản 2 Điều 169 Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009, 2019, 2022) quy định “Bảng bảo hộ giống cây trồng có hiệu lực kể từ ngày cấp đến hết hai mươi lăm năm đối với giống cây thân gỗ và cây leo thân gỗ; đến hết hai mươi năm đối với các giống cây trồng khác” nhưng tại khoản 2 Điều 15 Luật trồng trọt năm 2018 quy định “ Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hàng năm có thời hạn là 10 năm, giống cây trồng lâu năm có thời hạn là 20 năm và được gia hạn”.	Sửa đổi, bổ sung	
III	Những nội dung chưa có quy định, cần được bổ sung trong Luật Trồng trọt				
	Nhóm quy định về canh tác	Tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật trồng trọt năm 2018	Tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật trồng trọt năm 2018 quy định về quản lý hóa chất, chế phẩm sinh học không phải là thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; tuy nhiên, hiện nay các sản phẩm này có rất nhiều trên thị trường nhưng chưa có văn bản quy định về quản lý đối với các sản phẩm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 60 Luật.	Bổ sung	

	Nhóm quy định về nhóm giống cây trồng	Tại khoản 2 Điều 15 Luật trồng trọt năm 2018	Tại khoản 2 Điều 15 Luật trồng trọt năm 2018 quy định “ <i>Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng hàng năm có thời hạn là 10 năm, giống cây trồng lâu năm có thời hạn là 20 năm và được gia hạn</i> ” nhưng không quy định thời hạn được gia hạn là bao nhiêu năm	Bổ sung	
--	---------------------------------------	--	--	---------	--